# Chất liệu văn hóa trong báo chí lý luận chính trị: nghiên cứu trường hợp các tác phẩm báo chí của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng

# Cultural materials in political theory journalism: A case study of the journalistic works of General Secretary Nguyen Phu Trong

**ThS. TRỊNH THỊ LAN ANH**
Thanh tra Chính phủ; Email: laking66.88@gmail.com

Ngày nhận bài: 09/05/2026 Ngày phản biện: 17/05/2026 Ngày duyệt đăng: 20/9/2026
Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Báo chí truyền thông

***Tóm tắt:*** *Nghiên cứu phân tích vai trò của chất liệu văn hóa trong tạo lập sức thuyết phục của báo chí lý luận chính trị qua trường hợp cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Dữ liệu gồm 264 tác phẩm báo chí được mã hóa theo các biến về chất liệu văn hóa, trích dẫn, ngôn ngữ và định hướng nhận thức. Phân tích nội dung và thống kê mô tả được dùng để làm rõ mức độ xuất hiện, hình thức sử dụng và vai trò của chất liệu văn hóa. Kết quả cho thấy chất liệu văn hóa xuất hiện với tần suất cao, hỗ trợ dẫn chứng, duy trì tính chuẩn mực của ngôn ngữ và tăng khả năng định hướng nhận thức. Chất liệu văn hóa còn giữ vai trò trung gian trong việc chuyển hóa nội dung lý luận thành kinh nghiệm xã hội, qua đó nâng cao khả năng tiếp nhận.*
***Từ khóa:*** *chất liệu văn hóa; báo chí lý luận chính trị; Nguyễn Phú Trọng; phong cách báo chí; sức thuyết phục.*

***Abstract:*** *This study analyzes the role of cultural materials in enhancing the persuasiveness of political theory journalism through the case of the late General Secretary Nguyen Phu Trong. The dataset comprises 264 journalistic works coded according to variables related to cultural materials, quotations, language, and cognitive orientation. Content analysis and descriptive statistics are employed to examine the frequency, forms of use, and roles of cultural materials. The findings show that cultural materials occur frequently, supporting the use of evidence, maintaining the normative quality of language, and enhancing the capacity to shape audience perceptions. Cultural materials also serve as an intermediary in transforming theoretical content into social experience, thereby enhancing audience reception.*
***Keywords:*** *cultural materials; political theory journalism; Nguyen Phu Trong; journalistic style; persuasiveness.*

**1. Đặt vấn đề**

Trong hệ thống tác phẩm báo chí của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (sau đây gọi tắt là trường hợp Nguyễn phú Trọng), nhiều vấn đề thuộc xây dựng Đảng, công tác cán bộ, đạo đức cách mạng, đại đoàn kết dân tộc hay đối ngoại không được triển khai hoàn toàn bằng lối diễn giải khái niệm mà thường gắn với đời sống văn hóa, lịch sử và kinh nghiệm xã hội. Các yếu tố như tục ngữ, thành ngữ, ca dao, thơ ca, điển tích lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh, biểu tượng văn hóa và các giá trị truyền thống xuất hiện với tần suất đáng chú ý. Việc sử dụng những chất liệu này góp phần chuyển tải các nội dung lý luận theo cách gần gũi, dễ hiểu và dễ ghi nhớ hơn đối với công chúng.

Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện có chủ yếu tập trung vào nội dung tư tưởng, quan điểm chính trị hoặc những đặc điểm chung trong phong cách báo chí của Nguyễn Phú Trọng. Khía cạnh sử dụng chất liệu văn hóa với tư cách một yếu tố tham gia vào quá trình tạo lập sức thuyết phục của báo chí lý luận chính trị vẫn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống, đặc biệt từ góc độ dữ liệu định lượng. Từ khoảng trống đó, bài viết tập trung làm rõ mức độ xuất hiện, các hình thức sử dụng và vai trò của chất liệu văn hóa trong quá trình tạo lập sức thuyết phục của báo chí lý luận chính trị thông qua trường hợp Nguyễn Phú Trọng.

**2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu**

***2.1. Cơ sở lý thuyết***

Nghiên cứu phong cách báo chí thường được tiếp cận từ góc độ ngôn ngữ, cấu trúc thể hiện và đặc điểm của chủ thể sáng tạo. Theo Ellis, J. M (1970), phong cách không chỉ là sự lựa chọn từ ngữ mà còn phản ánh phương thức tổ chức

tư duy và tạo lập ý nghĩa trong văn bản. Quan điểm này cho thấy phong cách gắn với toàn bộ cấu trúc tác phẩm chứ không chỉ biểu hiện ở bề mặt ngôn ngữ.

Trong nghiên cứu ngôn ngữ báo chí, Bell, A (1991) cho rằng việc lựa chọn ngôn ngữ chịu ảnh hưởng bởi môi trường tiếp nhận và đặc điểm xã hội của công chúng. Hoàng Anh (2003) nhấn mạnh ngôn ngữ báo chí cần bảo đảm tính chính xác, rõ ràng, chuẩn mực và phù hợp với khả năng tiếp nhận của người đọc. Những yêu cầu này đặc biệt quan trọng đối với báo chí lý luận chính trị.

Trên cơ sở các tiếp cận trên, nghiên cứu xem chất liệu văn hóa là tập hợp các yếu tố thuộc đời sống tinh thần, lịch sử, văn học, đạo lý và kinh nghiệm xã hội được sử dụng trong quá trình tổ chức nội dung báo chí. Trong hệ thống tác phẩm của Nguyễn Phú Trọng, chất liệu văn hóa xuất hiện dưới nhiều dạng như tục ngữ, thành ngữ, ca dao, thơ ca, điển tích lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh, biểu tượng văn hóa dân tộc và các giá trị truyền thống.

Nghiên cứu tiếp cận chất liệu văn hóa không chỉ như một phương thức thể hiện nội dung mà còn như một thành tố tham gia trực tiếp vào quá trình tổ chức tư duy và tạo lập sức thuyết phục. Theo đó, chất liệu văn hóa thực hiện ba chức năng cơ bản: chuyển hóa nội dung lý luận; hỗ trợ lập luận thông qua hệ thống dẫn chứng và điểm tựa giá trị; đồng thời góp phần định hướng nhận thức của công chúng.

***2.2. Phương pháp nghiên cứu***

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nội dung kết hợp thống kê mô tả. Dữ liệu gồm 264 tác phẩm báo chí của Nguyễn Phú Trọng được lựa chọn và mã hóa theo hệ thống biến nghiên cứu nhằm nhận diện vai trò của chất liệu văn hóa trong phong cách báo chí.

Bốn biến được sử dụng gồm: Chatlieuvanhoa, phản ánh mức độ sử dụng các yếu tố văn hóa như tục ngữ, thành ngữ, thơ ca, điển tích lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh, hình tượng văn hóa và các giá trị truyền thống; Cachtrichdan, phản ánh cách thức sử dụng trích dẫn và dẫn chứng trong quá trình lập luận; Phongcachngonngu, phản ánh tính chuẩn mực, rõ ràng và khả năng diễn đạt của ngôn ngữ báo chí; Dinhhuongnhanthuc, phản ánh khả năng dẫn dắt nhận thức và định hướng cách hiểu của người đọc. Các biến được mã hóa theo ba mức: thấp, trung bình và cao.

Bên cạnh việc thống kê tần suất xuất hiện của từng biến, nghiên cứu tiến hành đối chiếu giữa Chatlieuvanhoa với Cachtrichdan, Phongcachngonngu và Dinhhuongnhanthuc nhằm xác định mối quan hệ giữa mức độ sử dụng chất liệu văn hóa với cấu trúc lập luận, đặc điểm ngôn ngữ và khả năng định hướng nhận thức.

**3. Kết quả nghiên cứu**

***- Chất liệu văn hóa xuất hiện như một thành tố ổn định trong phong cách báo chí***

Kết quả mã hóa cho thấy chất liệu văn hóa xuất hiện với tần suất đáng kể trong hệ thống tác phẩm báo chí của Nguyễn Phú Trọng. Trong tổng số 264 tác phẩm được khảo sát, có 187 tác phẩm, chiếm 70,83%, sử dụng chất liệu văn hóa ở mức trung bình đến cao. Tỷ lệ này cho thấy chất liệu văn hóa không phải là yếu tố xuất hiện ngẫu nhiên mà đã trở thành một thành tố ổn định trong phong cách báo chí của tác giả.

Dữ liệu nghiên cứu cho thấy chất liệu văn hóa được sử dụng dưới nhiều dạng khác nhau như tục ngữ, thành ngữ, ca dao, thơ ca, tác phẩm văn học, điển tích lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh, biểu tượng văn hóa dân tộc và các chất liệu văn hóa đương đại. Mỗi dạng chất liệu đảm nhiệm những chức năng riêng trong quá trình triển khai nội dung. Tục ngữ, thành ngữ thường được sử dụng để khái quát hiện tượng hoặc cảnh báo các vấn đề xã hội; thơ ca và tác phẩm văn học góp phần tăng chiều sâu cảm xúc; điển tích lịch sử tạo thêm căn cứ cho lập luận; tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò nền tảng tư tưởng; còn các biểu tượng văn hóa giúp chuyển tải những giá trị mang tính khái quát.

Một đặc điểm đáng chú ý là các dạng chất liệu này thường được kết hợp trong cùng một tác phẩm. Trong các bài viết về xây dựng Đảng, công tác cán bộ hay đạo đức cách mạng, tác giả thường đồng thời sử dụng nhiều loại chất liệu văn hóa khác nhau. Sự kết hợp đó tạo thêm điểm tựa giá trị cho lập luận, góp phần củng cố các luận điểm chính trị bằng những kinh nghiệm và tri thức đã được xã hội thừa nhận.

***- Chất liệu văn hóa tham gia trực tiếp vào quá trình tổ chức lập luận***

Theo Bell, A (1991), việc lựa chọn cách thể hiện chịu ảnh hưởng bởi môi trường tiếp nhận và đặc điểm xã hội của công chúng. Từ góc nhìn này, chất liệu văn hóa không chỉ làm cho bài viết trở nên sinh động hơn mà còn tạo điểm kết nối giữa thông điệp chính trị với vốn kinh nghiệm xã hội của người đọc.

Kết quả đối chiếu giữa biến Chatlieuvanhoa và Cachtrichdan cho thấy có 247/264 tác phẩm, chiếm 93,56%, sử dụng trích dẫn và dẫn chứng ở mức trung bình đến cao. Tỷ lệ này cho thấy chất liệu văn hóa không xuất hiện như một yếu tố minh họa độc lập mà thường tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng lập luận.

Trong nhiều trường hợp, các câu tục ngữ, thành ngữ hoặc dẫn chứng lịch sử được sử dụng như những căn cứ giúp tác giả triển khai và củng cố luận điểm. Chẳng hạn, trong bài *Nói và làm*, câu □Ăn rồng cuốn, nói rồng leo, làm mèo mửa□được sử dụng để phê phán tình trạng nói nhiều

nhưng làm ít. Thông qua hình ảnh dân gian quen thuộc, nội dung lý luận về sự thống nhất giữa nhận thức và hành động được chuyển hóa thành kinh nghiệm xã hội dễ tiếp nhận hơn.

Tương tự, trong bài *Cái sảy nảy cái ung*, câu tục ngữ cùng tên được sử dụng để khái quát quy luật phát triển của sai phạm. Ở đây, chất liệu văn hóa không chỉ mô tả hiện tượng mà còn tham gia giải thích rằng những sai sót nhỏ nếu không được điều chỉnh kịp thời có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng hơn. Bên cạnh đó, các dẫn chứng lịch sử như "Khoan thư sức dân làm kế sâu rễ bền gốc" hay "Sức dân mạnh như sức nước, chở thuyền là dân mà lật thuyền cũng là dân" còn tạo thêm căn cứ lịch sử cho các luận điểm về vai trò của nhân dân trong phát triển đất nước.

Những kết quả trên cho thấy chất liệu văn hóa không chỉ làm rõ nội dung mà còn trực tiếp tham gia vào quá trình tổ chức lập luận của báo chí lý luận chính trị.

***- Chất liệu văn hóa góp phần nâng cao khả năng định hướng nhận thức***

Để xác định vai trò của chất liệu văn hóa đối với quá trình định hướng nhận thức, nghiên cứu tiến hành đối chiếu giữa biến Chatlieuvanhoa và biến Dinhhuongnhanthuc. Kết quả cho thấy có 252/264 tác phẩm, chiếm 95,45%, đạt mức cao về khả năng định hướng nhận thức. Tỷ lệ này cho thấy phần lớn tác phẩm không chỉ phản ánh hoặc giải thích hiện tượng mà còn hướng tới việc dẫn dắt cách hiểu, cách đánh giá và thái độ của người đọc đối với các vấn đề được đề cập.

Trong nhiều trường hợp, chất liệu văn hóa được sử dụng không nhằm mô tả sự việc mà để định hướng cách nhìn nhận vấn đề. Chẳng hạn, trong các bài viết về công tác cán bộ, tác giả sử dụng những câu nói dân gian như "Đừng nhìn gà hóa cuốc" và "Đừng thấy đỏ tưởng là chín". Khi đặt trong bối cảnh đánh giá, sử dụng cán bộ, các câu nói này không còn là kinh nghiệm dân gian đơn thuần mà trở thành phương tiện định hướng nhận thức. Thông qua những hình ảnh quen thuộc, tác giả nhấn mạnh yêu cầu đánh giá cán bộ một cách toàn diện, khách quan, tránh nhìn nhận con người qua những biểu hiện bề ngoài hoặc các dấu hiệu nhất thời.

Tương tự, các câu "Nhân vô thập toàn" và "Ngọc còn có vết" được sử dụng để gợi mở một nguyên tắc nhận thức quan trọng trong công tác cán bộ. Thay vì tuyệt đối hóa hoặc quá cầu toàn khi đánh giá con người, người đọc được định hướng tiếp cận cán bộ trong tính chỉnh thể, thấy được cả ưu điểm và hạn chế của mỗi cá nhân.

Những ví dụ trên cho thấy chất liệu văn hóa giúp chuyển tải các yêu cầu mang tính lý luận bằng những hình ảnh gần gũi với kinh nghiệm xã hội. Nhờ đó, nội dung không chỉ dễ hiểu hơn mà còn dễ ghi nhớ và tạo tác động nhận thức bền vững hơn. Chất liệu văn hóa vì vậy không chỉ hỗ trợ truyền đạt thông tin mà còn trực tiếp tham gia vào quá trình định hướng nhận thức trong báo chí lý luận chính trị.

***- Chất liệu văn hóa góp phần làm mềm hóa ngôn ngữ lý luận nhưng không làm giảm tính chuẩn mực***

Hoàng Anh (2003) cho rằng ngôn ngữ báo chí cần bảo đảm tính chuẩn mực, rõ ràng và phù hợp với khả năng tiếp nhận của công chúng. Để xác định tác động của chất liệu văn hóa đối với đặc điểm ngôn ngữ, nghiên cứu đối chiếu giữa biến Chatlieuvanhoa và Phongcachngonngu. Kết quả cho thấy có 257/264 tác phẩm, chiếm 97,35%, đạt mức cao về tính chuẩn mực và khả năng diễn đạt của ngôn ngữ.

Kết quả này cho thấy việc sử dụng chất liệu văn hóa không làm giảm tính chính xác hay tính lý luận của tác phẩm. Ngược lại, chất liệu văn hóa góp phần làm giảm mức độ trừu tượng của nội dung, đồng thời vẫn giữ được sự chặt chẽ trong lập luận.

Trong nhiều bài viết về đào tạo và kế thừa thế hệ, tác giả không chỉ sử dụng các khái niệm như xây dựng đội ngũ kế cận hay chuyển giao thế hệ mà còn vận dụng những hình tượng quen thuộc như "Tre già yêu lấy măng non", "Tre già măng mọc". Hình tượng cây tre giúp chuyển tải mối quan hệ giữa các thế hệ theo cách gần gũi và dễ hình dung hơn đối với người đọc.

Tương tự, hình tượng "Cây tre Việt Nam" với các đặc điểm "gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển" được sử dụng để diễn đạt những nội dung có tính chiến lược về đối ngoại. Thông qua một biểu tượng văn hóa quen thuộc, các vấn đề mang tính khái quát cao được trình bày theo cách dễ tiếp nhận hơn mà không làm thay đổi nội dung cốt lõi. Điều đó cho thấy chất liệu văn hóa góp phần làm cho ngôn ngữ lý luận trở nên gần gũi hơn với công chúng nhưng vẫn bảo đảm tính chuẩn mực của báo chí lý luận chính trị.

**4. Thảo luận**

Kết quả nghiên cứu cho thấy chất liệu văn hóa trong phong cách báo chí của Nguyễn Phú Trọng không chỉ là phương thức thể hiện nội dung mà còn tham gia trực tiếp vào quá trình tạo lập ý nghĩa và sức thuyết phục của tác phẩm. Theo Bell, A (1991), ngôn ngữ báo chí luôn chịu ảnh hưởng bởi đặc điểm tiếp nhận của công chúng. Vì vậy, việc lựa chọn cách diễn đạt không đơn thuần là vấn đề ngôn ngữ mà còn là quá trình kết nối thông điệp với kinh nghiệm xã hội của người đọc. Dữ liệu từ 264 tác phẩm cho thấy sự thích ứng đó trong trường hợp Nguyễn Phú Trọng không chỉ diễn ra ở cấp độ ngôn ngữ mà còn được mở rộng sang cấp độ văn hóa.

Trước hết, chất liệu văn hóa góp phần chuyển hóa nội dung lý luận từ dạng khái niệm sang dạng kinh nghiệm xã

hội. Các vấn đề như xây dựng Đảng, công tác cán bộ, đạo đức cách mạng, đoàn kết dân tộc hay đối ngoại đều có mức độ khái quát cao. Tuy nhiên, thay vì chỉ diễn giải bằng hệ thống khái niệm lý luận, nhiều nội dung được chuyển tải thông qua những hình ảnh quen thuộc như "Tre già yêu lấy măng non", "Cái sảy nảy cái ung", "Đừng thấy đỏ tưởng là chín" hay "Giữ gìn sự đoàn kết như giữ gìn con ngươi của mắt mình". Nhờ đó, các luận điểm chính trị trở nên cụ thể, dễ hình dung và gần gũi hơn với công chúng.

Bên cạnh đó, chất liệu văn hóa còn làm tăng độ tin cậy của lập luận. Kết quả mã hóa cho thấy 247/264 tác phẩm, tương đương 93,56%, sử dụng trích dẫn và dẫn chứng ở mức trung bình đến cao. Điều này cho thấy lập luận không chỉ dựa trên nhận định của người viết mà còn được củng cố bằng những giá trị đã được xã hội thừa nhận. Các trích dẫn từ Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nguyễn Trãi, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Du, Tố Hữu cùng nhiều giá trị văn hóa dân gian vừa bổ sung căn cứ cho luận điểm vừa tạo nền tảng giá trị cho quá trình thuyết phục.

Ngoài ra, chất liệu văn hóa còn góp phần định hướng nhận thức. Có 252/264 tác phẩm, chiếm 95,45%, đạt mức cao về khả năng định hướng nhận thức. Điều này cho thấy mục tiêu của tác phẩm không chỉ dừng ở việc giải thích hiện tượng mà còn hướng tới hình thành cách hiểu và cách đánh giá của người đọc. Từ những kết quả trên có thể nhận định rằng sức thuyết phục trong phong cách báo chí Nguyễn Phú Trọng được hình thành từ khả năng kết nối giữa lý luận, văn hóa và đời sống xã hội, thay vì chỉ dựa vào hệ thống khái niệm lý luận mang tính học thuật.

***- Hạn chế nghiên cứu và hướng nghiên cứu tiếp theo***

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu từ 264 tác phẩm báo chí của Nguyễn Phú Trọng và tập trung chủ yếu vào phân tích nội dung đã được mã hóa nhằm nhận diện cơ chế vận hành của chất liệu văn hóa trong cấu trúc tác phẩm. Do phạm vi nghiên cứu chưa mở rộng sang khảo sát phản hồi của công chúng hoặc đối chiếu với các chủ thể báo chí lý luận chính trị khác, kết quả nghiên cứu chủ yếu phản ánh đặc điểm nội tại của hệ thống tác phẩm. Trong thời gian tới, các nghiên cứu có thể mở rộng theo hướng so sánh giữa các chủ thể báo chí lý luận chính trị hoặc kết hợp nghiên cứu tiếp nhận để đánh giá sâu hơn tác động của chất liệu văn hóa đối với công chúng.

***- Mô hình vận hành của chất liệu văn hóa trong phong cách báo chí Nguyễn Phú Trọng***

Kết quả nghiên cứu cho thấy chất liệu văn hóa giữ vai trò trung gian trong quá trình chuyển tải nội dung lý luận chính trị đến công chúng. Các vấn đề có tính khái quát cao như xây dựng Đảng, công tác cán bộ, đạo đức cách mạng hay đối ngoại được diễn đạt thông qua tục ngữ, thành ngữ, ca dao, thơ ca, điển tích lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh và các biểu tượng văn hóa dân tộc.

Thông qua các chất liệu này, những nội dung mang tính khái niệm được cụ thể hóa bằng hình ảnh và kinh nghiệm xã hội quen thuộc, giúp người đọc dễ tiếp cận và ghi nhớ hơn. Đồng thời, chất liệu văn hóa còn cung cấp dẫn chứng và điểm tựa giá trị, góp phần củng cố lập luận và tăng khả năng đồng thuận của công chúng. Trên cơ sở đó, chất liệu văn hóa tiếp tục tham gia định hướng nhận thức, hình thành cách hiểu và cách đánh giá của người đọc đối với vấn đề được đề cập. Nhờ vậy, chất liệu văn hóa không chỉ làm sinh động nội dung mà còn góp phần tạo nên sức thuyết phục trong phong cách báo chí Nguyễn Phú Trọng.

**5. Kết luận**

Trên cơ sở phân tích 264 tác phẩm báo chí của Nguyễn Phú Trọng, nghiên cứu cho thấy chất liệu văn hóa giữ vị trí quan trọng trong cấu trúc phong cách báo chí và tham gia vào quá trình tạo lập sức thuyết phục của tác phẩm. Kết quả mã hóa cho thấy có 187/264 tác phẩm (70,83%) sử dụng chất liệu văn hóa ở mức trung bình đến cao; 247/264 tác phẩm (93,56%) sử dụng trích dẫn và dẫn chứng ở mức trung bình đến cao; 257/264 tác phẩm (97,35%) đạt mức cao về tính chuẩn mực và khả năng diễn đạt của ngôn ngữ; đồng thời 252/264 tác phẩm (95,45%) thể hiện khả năng định hướng nhận thức rõ rệt.

Những kết quả này cho thấy chất liệu văn hóa không chỉ được sử dụng để tăng tính sinh động cho bài viết mà còn góp phần tổ chức lập luận, chuyển tải nội dung lý luận và định hướng nhận thức của công chúng. Một phát hiện đáng chú ý là chất liệu văn hóa trong phong cách báo chí Nguyễn Phú Trọng không vận hành như yếu tố minh họa đơn thuần mà giữ vai trò trung gian trong việc chuyển hóa nội dung lý luận từ dạng khái niệm sang dạng kinh nghiệm xã hội. Thông qua cơ chế đó, các vấn đề lý luận chính trị trở nên gần gũi, dễ tiếp nhận và có sức thuyết phục cao hơn. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở thực tiễn cho việc nhận diện phong cách báo chí lý luận chính trị ở Việt Nam, đồng thời gợi mở khả năng vận dụng chất liệu văn hóa trong hoạt động sáng tạo và đào tạo báo chí hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bell, A. (1991). *The language of news media*. Oxford: Blackwell.

2. Ellis, J. M. (1970). *Linguistics, Literature, and the Concept of Style*. *Word, 26*(1), 65-78. https://doi.org/10.1080/00437956.1970.11435581

3. Hoàng Anh. (2003). *Một số vấn đề về sử dụng ngôn từ trên báo chí*. Nhà xuất bản Lao động.